

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29-02-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hạ

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 1996; nơi cư trú: Gross Seestr. 21A, 13086, Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức; nơi ở hiện tại: Số 1/15/273 Đằng Hải, Tổ 4 phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Trương Văn Kh, sinh năm 1980; nơi cư trú: Celler Str 68, 30161, Hannover, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Ng trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Tôi kết hôn với anh Trương Văn Kh trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Đức. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc được một vài năm. Tới khoảng đầu năm 2022, do công việc nên tôi thường xuyên đi công tác. Vì vậy, cả hai không có thời gian chăm sóc nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, xa cách. Hai vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không được, cả hai thống nhất ly hôn. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề

nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trương Văn Kh để mỗi người ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Tôi và anh Trương Văn Kh không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và anh Trương Văn Kh tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo đơn trình bày đã được hợp pháp hóa lãnh sự, bị đơn là anh Trương Văn Kh trình bày: Anh Trương Văn Kh hiện đang ở Cộng hòa Liên bang Đức. Anh nhất trí với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Minh Ng về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, đồng ý ly hôn với chị Ng. Về con chung, anh chị chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Kh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại các phiên họp và phiên tòa. Anh Kh ủy quyền cho chị Ng nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Minh Ng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh Trương Văn Kh. Anh Trương Văn Kh hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Trương Văn Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức vào ngày 21 tháng 11 năm 2018. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Trương Văn Kh thống nhất khai nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị do hai người sống xa cách nhau, không còn tình cảm và yêu thương lẫn nhau. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh Ng là chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh Ng, cho chị Nguyễn Thị Minh Ng được ly hôn với anh Trương Văn Kh.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Trương Văn Kh không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh Ng là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 9, 14, 51, 53, 56, khoản 2 Điều 101, khoản 1 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Ng:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Minh Ng được ly hôn anh Trương Văn Kh.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Trương Văn Kh không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh Ng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001026 ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Minh Ng đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Minh Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Trương Văn Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Hạ

Phạm Mạnh Hùng

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng Nguyễn Thị Vinh

Trần Thị Vân Thúy

